

Bản án số: 63/2022/HS-ST

Ngày: 19- 12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

2. Ông Nguyễn Tất Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn A, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/7/1990. Nơi sinh: Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm ĐL, xã TL, huyện DH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Sán Chay; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S, sinh năm 1964, con bà: Tăng Thị V, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Trần Thị L, sinh năm 1997, có 01 con chung sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 19/02/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hầu Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/10/1989. Nơi sinh: Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm ĐL, xã TL, huyện DH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Chay; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hầu Văn Th, sinh năm 1957, con bà: Trần Thị C, sinh năm 1959; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ con không có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 18/02/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Văn Th, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06/11/1992. Nơi sinh: Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm ĐL, xã TL, huyện DH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Tg, sinh năm 1971, con bà: Trần Thị S, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ con không có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 18/02/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lường Văn D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/3/1998. Nơi sinh: Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm ĐL, xã TL, huyện DH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn TD, sinh năm 1973, con bà: Dương Thị TG, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ con không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại bản án số 02/2016/HSST ngày 05/01/2016 của TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội “*Che dấu tội phạm*”, 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 18/02/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Tăng Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/02/1984. Nơi sinh: Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm ĐL, xã TL, huyện DH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Sán Chay; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tăng Văn B, sinh năm 1959, con bà: Lý Thị Đ, sinh năm 1961; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Hoàng Thị Nh, sinh năm 1986, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Trần Văn S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23/10/1981. Nơi sinh: Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm ĐL, xã TL, huyện DH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Sán Chay; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Tr, đã chết, con bà: La Thị L, sinh năm 1943; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ là: Dương Thị H, sinh năm 1986, có 04 con chung, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 19/02/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Lý Văn Ng, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/6/1985. Nơi sinh: Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm ĐL, xã TL, huyện

ĐH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn S, sinh năm 1961, con bà: Trần Thị H, sinh năm 1960; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Lâm Thị NA, sinh năm 1986, có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 18/02/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Văn TA, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18/5/1991. Nơi sinh: Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TN, xã QS, huyện ĐH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1962, con bà: Nông Thị Th, sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Dương Thị L, sinh năm 1993, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 18/02/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Trần Văn S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/10/1964. Nơi sinh: Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Sán Chay; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C, đã chết, con bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1942; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Tăng Thị Vệ, sinh năm 1963, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 19/02/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Đặng Minh Ph, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/7/1989. Nơi sinh: Phú Lương, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm TT, xã VT, huyện PL, tỉnh TN; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân Th, sinh năm 1963, con bà: Bằng Thị H, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ con không có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người chứng kiến:** Ông Lý Văn L, sinh năm 1958 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 16/02/2022, tại đoạn đường sát khu vực bãi keo của gia đình anh Lương Văn C, sinh năm 1985 thuộc xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đã phát hiện, bắt quả tang Tăng Văn L, Hầu Văn T, Trần Văn Th đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Khi bắt quả tang có một số đối tượng tham gia đánh bạc cùng L, T và Th đã bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu tại chiếu bạc: 7.680.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 đĩa sứ; 01 bát sứ bị vỡ; 04 quân vị làm bằng tre (một mặt màu trắng, một mặt màu đen); 01 đôi dép tông màu xanh; 01 chiếc dép tổ ong màu trắng, 01 chiếc dép tông màu vàng.

Thu giữ của Hầu Văn T 01 ví màu nâu bên trong có số tiền 30.000 đồng trong ví và số tiền 35.000 đồng tại túi quần và túi áo khoác bên trong T đang mặc. Thu của Trần Văn Th 01 ví màu nâu và số tiền 16.000 đồng.

Phát hiện thu giữ cách vị trí nơi các đối tượng tham gia đánh bạc khoảng 20m: 01 ví màu nâu và số tiền 95.000 đồng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng nêu trên và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày 16/02/2022, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Trần Văn A, Lương Văn D, Trần Văn S, Nguyễn Văn TA đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và các đối tượng khác.

Ngày 28/9/2022, Đặng Minh Ph bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 13 ngày 29/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/02/2022, Lý Văn Ng, Hầu Văn T, Trần Văn A và Đặng Minh Ph ngồi uống rượu ở nhà Trần Văn A thì Trần Văn A nói với mọi người: “Tí nữa có đi làm tí không” (tức là rủ mọi người đánh bạc) thì mọi người đồng ý. Sau đó có Lương Văn D đến nhà Trần Văn A chơi thấy Trần Văn A đang chuẩn bị quân đóm thì D vào trong nhà chuẩn bị bát sứ, đĩa sứ để tham gia đánh bạc. Trần Văn A làm xong quân đóm đưa cho Ng cầm rồi D, Ng, Phương đi đến khu vực đoạn đường sát bãi keo nhà ông Lương Văn C (cách nhà Trần Văn A khoảng 500m) để chuẩn bị đánh bạc, Trần Văn A trông con và Hầu Văn T về nhà thấp hương nên tham gia đánh bạc sau. Sau đó lần lượt Trần Văn S và Hầu Văn T đi đến vị trí các đối tượng chuẩn bị rồi tất cả cùng tham gia đánh bạc bằng thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc các đối tượng quy ước như sau: quy định đặt cược thấp nhất mỗi ván là 50.000 đồng, cao nhất thì không giới hạn tùy từng người tham gia đánh bạc. Về cách thức chơi, các đối tượng sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị một mặt được bôi đen, một mặt để trắng, người xóc cái sẽ cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi dùng hai tay xóc lên, xóc xuống nhiều lần sau đó đặt xuống để mọi người đặt tiền chơi với quy ước: bên tay trái của người cầm cái là cửa lẻ, bên tay phải của người cầm cái là cửa chẵn. Sau khi người cầm cái mở bát, nếu 04 quân vị có 03 quân mặt đen, 01 quân mặt trắng hoặc ngược lại là cửa lẻ sẽ thắng, nếu 04 quân vị có 02 mặt trắng, 02 mặt đen hoặc 04 mặt trắng hoặc 04 mặt đen thì cửa chẵn sẽ thắng.

Khi bắt đầu chơi Phương là người xóc cái đầu tiên. Quá trình đánh bạc còn có thêm Trần Văn A, Trần Văn Th, Trần Văn S, Tăng Văn L, Nguyễn Văn TA đến tham gia đánh bạc cùng. Trần Văn S tham gia đánh bạc được một lúc thì bỏ về trước. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 16/02/2022 thì bị Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Khi tham gia đánh bạc: Tăng Văn L sử dụng số tiền 145.000 đồng, Hầu Văn T sử dụng số tiền 6.000.000 đồng, Trần Văn Th sử dụng số tiền 1.400.000 đồng, Trần Văn A sử dụng số tiền 400.000 đồng, Lý Văn Ng sử dụng số tiền 1.650.000 đồng, Trần Văn S sử dụng số tiền 300.000 đồng, Trần Văn S sử dụng số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Văn TA sử dụng số tiền 800.000 đồng, Lương Văn D sử dụng số tiền 500.000 đồng và Đặng Minh Ph sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc.

Vật chứng vụ án gồm: Số tiền 7.856.000 đồng (trong đó: thu tại chiếu bạc 7.680.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng 81.000 đồng, thu giữ cách vị trí các đối tượng đánh bạc khoảng 20m 95.000 đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 đĩa sứ; 01 bát sứ bị vỡ; 04 quân đóm (một mặt màu trắng, một mặt màu đen); 01 đôi dép tông màu xanh; 01 chiếc dép tông màu vàng, 01 chiếc dép tổ ong màu trắng; 03 ví màu nâu đã qua sử dụng. Hiện toàn bộ số vật chứng trên được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSDH ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố các bị cáo: Trần Văn A, Hầu Văn T, Trần Văn Th, Lương Văn D, Tăng Văn L, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Nguyễn Văn TA, Trần Văn S và Đặng Minh Ph về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi như bản Cáo trạng truy tố. Các bị cáo xác định khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/02/2022, tại khu vực đoạn đường sát bãi keo nhà anh Lương Văn Châu, sinh năm 1985 thuộc xóm Đồng Luông, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên các bị cáo cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc đến

khoảng 00 giờ 20 phút ngày 16/02/2022 thì bị Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị xử lý như sau:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn A, Hầu Văn T, Trần Văn Th, Lường Văn D, Tăng Văn L, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Nguyễn Văn TA, Trần Văn S và Đặng Minh Ph phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ **Hầu Văn T** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ **Trần Văn Th** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ **Trần Văn S** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ **Lý Văn Ng** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ **Trần Văn S** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ **Nguyễn Văn TA** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Lường Văn D** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 12 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Đặng Minh Ph** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 12 triệu đồng nộp

ngân sách Nhà nước. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Trần Văn A** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Tăng Văn L** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.856.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ; 01 bát sứ bị vỡ; 04 quân đóm (một mặt màu trắng, một mặt màu đen); 01 đôi dép tông màu xanh; 01 chiếc dép tông màu vàng, 01 chiếc dép tổ ong màu trắng và 03 ví màu nâu đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo: Hầu Văn T, Trần Văn Th, Lường Văn D, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Nguyễn Văn TA, Trần Văn S và Đặng Minh Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Văn A và Tăng Văn L vì các bị cáo thuộc hộ cận nghèo và nghèo năm 2022.

Trong phần tranh L các bị cáo không có ý kiến tranh L với bản L tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tội danh: Hồi 00 giờ 20 phút ngày 16/02/2022, tại khu vực đoạn đường sát bãi keo nhà anh Lường Văn C, sinh năm 1985 thuộc xóm ĐL, xã TL, huyện DH, tỉnh TN. Trần Văn A, Hầu Văn T, Trần Văn Th, Lường Văn D, Tăng Văn L, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Nguyễn Văn TA, Trần Văn S và Đặng Minh Ph đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.680.000 đồng, thu giữ của Hầu Văn T số tiền 30.000 đồng trong ví và số tiền 35.000 đồng tại túi quần và túi áo khoác T đang mặc, thu giữ của Trần Văn Th số tiền 16.000 đồng và thu giữ cách vị trí nơi các đối tượng tham gia đánh bạc khoảng 20m số tiền 95.000 đồng, tổng cộng 7.856.000 đồng là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc và thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Lợi dụng khi Công an bắt quả tang Trần Văn S, Lý Văn Ng, Trần Văn A, Lường Văn D, Trần Văn S, Nguyễn Văn TA và Đặng Minh Ph đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Cùng ngày Trần Văn S, Lý Văn Ng, Trần Văn A, Lường Văn D, Trần

Văn S, Nguyễn Văn TA đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đầu thú. Ngày 28/9/2022, Đặng Minh Ph bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo Trần Văn A, Hầu Văn T, Trần Văn Th, Lường Văn D, Tăng Văn L, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Nguyễn Văn TA, Trần Văn S và Đặng Minh Ph về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn A là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ để cho các bị cáo đánh bạc nên bị cáo Anh tham gia vụ án với vai trò tích cực hơn các bị cáo khác.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Trần Văn A, Hầu Văn T, Trần Văn Th, Tăng Văn L, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Nguyễn Văn TA, Trần Văn S và Đặng Minh Ph có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lường Văn D có nhân thân xấu nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo Trần Văn S, Lý Văn Ng, Trần Văn A, Lương Văn D, Trần Văn S, Nguyễn Văn TA khi Công an bắt quả tang đã chạy trốn nhưng sau đó đã tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để quyết định hình phạt.

Đối với các bị cáo Trần Văn A, Hầu Văn T, Trần Văn Th, Tăng Văn L, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Nguyễn Văn TA, Trần Văn S và Đặng Minh Ph đều xuất thân từ người dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đa phần là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lương Văn D có nhân thân xấu, tuy nhiên lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là đồng phạm với vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đặng Minh Ph đang bị áp dụng biện pháp ngăn theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ thì cần áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo Trần Văn

A và Tăng Văn L thuộc hộ nghèo năm 2022 nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác của vụ án tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 7.856.000 đồng thu giữ của các bị cáo tại nơi đánh bạc, đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 đĩa sứ; 01 bát sứ bị vỡ; 04 quân đóm (một mặt màu trắng, một mặt màu đen); 01 đôi dép tông màu xanh; 01 chiếc dép tông màu vàng, 01 chiếc dép tổ ong màu trắng và 03 ví màu nâu đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Hầu Văn T, Trần Văn Th, Lương Văn D, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Nguyễn Văn TA, Trần Văn S và Đặng Minh Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn A và Tăng Văn L vì các bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2022.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn A, Hầu Văn T, Trần Văn Th, Lương Văn D, Tăng Văn L, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Nguyễn Văn TA, Trần Văn S và Đặng Minh Ph phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Trần Văn A 12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Lương Văn D 12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ **Hầu Văn T 09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ **Trần Văn Th 09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ **Trần Văn S 09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ **Lý Văn Ng 09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ **Trần Văn S 09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ **Nguyễn Văn TA 09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Đặng Minh Ph 09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Tăng Văn L 09** (Chín) tháng tù cho hưởng án

treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Giao các bị cáo Trần Văn A, Hầu Văn T, Trần Văn Th, Lương Văn D, Tăng Văn L, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn TA cho Ủy ban nhân dân xã Quang S, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Đặng Minh Ph cho Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.856.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ đã qua sử dụng; 01 (một) bát sứ đã qua sử dụng bị vỡ thành hai mảnh; 04 (bốn) quân vị được làm bằng tre đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép dạng tông màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc dép dạng tông màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc dép dạng dép tổ ong màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) ví màu nâu trên ví có chữ “GUCCI” đã qua sử dụng và 02 (hai) ví màu nâu đã qua sử dụng

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2022 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hầu Văn T, Trần Văn Th, Lương Văn D, Trần Văn S, Lý Văn Ng, Nguyễn Văn TA, Trần Văn S và Đặng Minh Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn A và Tăng Văn L.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, TN;
- UBND xã Quang S, huyện Đồng Hỷ, TN;
- UBND xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, TN;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Huy Bắc